TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 23 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 49/2018/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 316/9A đường T, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú: Số 195 đường C, phường 4, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (căn hộ B2-1208 Topaz city)

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức V và bà Huỳnh Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức V và bà Huỳnh Thị Bích T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận ký kết hôn số 103, quyển 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B cấp ngày 27/07/2007).

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Đức V và bà Huỳnh Thị Bích T xác định có 01 con chung tên Nguyễn Đức B, sinh ngày 06/12/2009. Hai bên thỏa thuận giao cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Đức B. Ông V không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Ông Nguyễn Đức V có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên,Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Đức V và bà Huỳnh Thị Bích T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Ông Nguyễn Đức V và bà Huỳnh Thị Bích T chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025058 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận B
  (GCNKH số 103 đăng ký ngày 27/7/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh